Người ký: BỘ CÔNG THƯƠNG
Tổ chức: BỘ CÔNG THƯƠNG
Ngày ký: 25/11/2026 16:27:20

BỘ CÔNG THƯƠNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Số: 3135 /QĐ-BCT	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
	Hà Nội, ngày 25 tháng 11 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Kế hoạch hành động của Bộ Công Thương triển khai thực hiện Quyết định số 1954/QĐ-TTg ngày 08 tháng 10 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình phát triển công nghiệp hóa dược đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045

BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG THƯƠNG

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 18 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 1954/QĐ-TTg ngày 08 tháng 10 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình phát triển công nghiệp hóa dược đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

Căn cứ Nghị định số 351/2026/NĐ-CP ngày 11 tháng 9 năm 2026 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Hóa chất.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch hành động của Bộ Công Thương triển khai thực hiện Quyết định số 1954/QĐ-TTg ngày 08 tháng 10 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình phát triển công nghiệp hóa dược đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Cục trưởng Cục Hóa chất, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ Công Thương và các cơ quan, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: Y tế, Khoa học và Công nghệ, Tài chính, Nông nghiệp và Môi trường, Giáo dục và Đào tạo, Xây dựng;
- Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Bộ trưởng Bộ Công Thương (để báo cáo);
- Các đồng chí Thứ trưởng Bộ Công Thương;
- Cổng Thông tin điện tử Bộ Công Thương;
- Lưu: VT, HC.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Trương Thanh Hoài

BỘ CÔNG THƯƠNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG

Triển khai thực hiện Quyết định số 1954/QĐ-TTg ngày 08 tháng 10 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình phát triển công nghiệp hóa dược đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045

(Ban hành kèm theo Quyết định số 3135/QĐ-BCT ngày 25 tháng 11 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương)

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp của Chương trình thành các nhiệm vụ cụ thể thuộc chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Bộ Công Thương; tổ chức triển khai đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ được Thủ tướng Chính phủ giao Bộ Công Thương chủ trì và phối hợp thực hiện.

b) Xác định rõ nội dung công việc, đơn vị chủ trì, đơn vị phối hợp, tiến độ, sản phẩm đầu ra và nguồn lực thực hiện; nâng cao trách nhiệm của các đơn vị thuộc Bộ trong việc phát triển công nghiệp hóa dược; thúc đẩy nghiên cứu, hoàn thiện công nghệ, sản xuất và thương mại hóa sản phẩm.

c) Tăng cường phối hợp giữa các đơn vị thuộc Bộ với các bộ, ngành, địa phương, viện nghiên cứu, cơ sở giáo dục đại học và doanh nghiệp; huy động, sử dụng hiệu quả các nguồn lực để phát triển công nghiệp hóa dược, nâng cao năng lực tự chủ nguyên liệu làm thuốc và bảo đảm an ninh thuốc quốc gia.

2. Yêu cầu

a) Bám sát mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp, tiến độ và phân công trách nhiệm tại Quyết định số 1954/QĐ-TTg; bảo đảm phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Bộ Công Thương và các đơn vị thuộc Bộ.

b) Phân công nhiệm vụ theo nguyên tắc "6 rõ": rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ trách nhiệm, rõ sản phẩm, rõ thẩm quyền; mỗi nhiệm vụ phải xác định một đơn vị chủ trì và trách nhiệm cụ thể của các đơn vị phối hợp.

c) Bảo đảm tính khả thi, không trùng lặp, chồng chéo với các chương trình, đề án, nhiệm vụ đã được phê duyệt; gắn hoạt động nghiên cứu, phát triển và hoàn thiện công nghệ với nhu cầu thị trường, năng lực tiếp nhận của doanh nghiệp và khả năng thương mại hóa sản phẩm.

d) Việc triển khai nhiệm vụ, bố trí kinh phí và huy động nguồn lực phải tuân thủ quy định pháp luật, phù hợp với khả năng cân đối ngân sách và quyết định của cấp có thẩm quyền; không làm phát sinh cơ chế ưu đãi, hỗ trợ hoặc cam kết ngân sách ngoài quy định.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Hoàn thiện thể chế, cơ chế, chính sách phát triển công nghiệp hóa dược

a) Rà soát, đánh giá các quy định pháp luật về hóa chất, công nghiệp, đầu tư, khoa học và công nghệ, chuyển giao công nghệ và các lĩnh vực liên quan đến hoạt động nghiên cứu, thử nghiệm, sản xuất, kinh doanh nguyên liệu hóa dược; đề xuất sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới theo thẩm quyền.

b) Tiếp tục nghiên cứu, đề xuất cơ chế, chính sách khuyến khích đầu tư, đổi mới công nghệ, chuyển giao công nghệ và phát triển sản xuất trong nước đối với nguyên liệu khởi đầu, hóa chất trung gian, hoạt chất, tá dược, nguyên liệu làm thuốc thiết yếu và nguyên liệu làm thuốc có tính chiến lược; thu hút nhà đầu tư có năng lực công nghệ, tài chính và thị trường.

c) Chủ trì, phối hợp với Bộ Y tế, Bộ Khoa học và Công nghệ và các cơ quan liên quan xây dựng, rà soát, cập nhật danh mục sản phẩm, nguyên liệu, công nghệ và lĩnh vực hóa dược ưu tiên đầu tư phát triển.

d) Rà soát, đề xuất xây dựng, sửa đổi, bổ sung tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia thuộc lĩnh vực công nghiệp hóa dược theo phạm vi quản lý của Bộ Công Thương; phối hợp hoàn thiện cơ chế quản lý hóa chất phục vụ nghiên cứu, thử nghiệm, sản xuất thử và sản xuất công nghiệp các sản phẩm hóa dược, bảo đảm an toàn hóa chất và môi trường.

đ) Chủ trì nghiên cứu, đề xuất cơ chế phát triển thị trường, hỗ trợ thương mại hóa sản phẩm hóa dược trong nước; hoạt động đặt hàng, mua sắm, sử dụng và ưu tiên lựa chọn sản phẩm phải phù hợp với quy định của pháp luật về dược, đấu thầu và các quy định liên quan.

2. Phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và hoàn thiện công nghệ hóa dược

Chủ trì xây dựng và tổ chức thực hiện Chương trình nghiên cứu hoàn thiện công nghệ và thương mại hóa sản phẩm hóa dược, tập trung vào các nội dung sau:

- Xây dựng danh mục sản phẩm hóa dược ưu tiên; tập trung vào nguyên liệu khởi đầu, hóa chất trung gian, hoạt chất, tá dược và các nguyên liệu làm thuốc có nhu cầu lớn, mức độ phụ thuộc vào nhập khẩu cao, có ý nghĩa đối với an ninh thuốc và có tiềm năng thương mại hóa.

- Xây dựng Chương trình nghiên cứu hoàn thiện công nghệ và thương mại hóa sản phẩm hóa dược theo quy định tại Luật Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo số 93/2025/QH15. Phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ và các cơ quan có liên quan xây dựng cơ chế đánh giá, lựa chọn và chuyển tiếp kết quả nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ sang giai đoạn hoàn thiện công nghệ,

sản xuất thử nghiệm, mở rộng quy mô và thương mại hóa; bảo đảm có sự tham gia của doanh nghiệp trong việc tiếp nhận, ứng dụng kết quả nghiên cứu.

3. Phát triển hạ tầng nghiên cứu, thử nghiệm và khu, cụm công nghiệp hóa dược

a) Khảo sát, đánh giá nhu cầu, năng lực và điều kiện phát triển các trung tâm nghiên cứu và triển khai hóa dược khu vực phía Bắc và phía Nam; đề xuất mô hình tổ chức, cơ sở vật chất, trang thiết bị, phương án đầu tư, vận hành và huy động nguồn lực.

b) Phối hợp triển khai xây dựng ít nhất 02 trung tâm nghiên cứu và triển khai hóa dược đạt trình độ tiên tiến, đáp ứng tiêu chuẩn quốc tế, có năng lực nghiên cứu, phát triển quy trình, phân tích, thử nghiệm, thử nghiệm ở quy mô pilot, mở rộng quy mô, chuyển giao và hỗ trợ thương mại hóa công nghệ, sản phẩm hóa dược.

c) Chủ trì phối hợp với các bộ, ngành và địa phương rà soát, đề xuất phát triển khu, cụm công nghiệp hóa dược hoặc lồng ghép chức năng sản xuất hóa dược tại các khu công nghiệp, khu công nghệ cao hiện có, phù hợp với quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

d) Định hướng phát triển hạ tầng kỹ thuật, xử lý chất thải, logistics, an toàn hóa chất, bảo vệ môi trường và các dịch vụ kỹ thuật dùng chung; đồng thời tăng cường liên kết giữa cơ sở nghiên cứu, cơ sở pilot, doanh nghiệp sản xuất và khu, cụm công nghiệp hóa dược.

4. Thúc đẩy tiếp nhận, chuyển giao công nghệ và phát triển sản xuất công nghiệp hóa dược

a) Khảo sát, đánh giá nhu cầu và năng lực tiếp nhận công nghệ của doanh nghiệp; xác định danh mục công nghệ cần tiếp nhận, chuyển giao, làm chủ, ưu tiên công nghệ sản xuất hoạt chất, tá dược, nguyên liệu khởi đầu và hóa chất trung gian.

b) Xây dựng danh mục, lựa chọn và hỗ trợ các dự án tiếp nhận, chuyển giao công nghệ gắn với năng lực doanh nghiệp, phương án đầu tư, khả năng làm chủ công nghệ và thương mại hóa sản phẩm.

c) Hỗ trợ doanh nghiệp hoàn thiện công nghệ, sản xuất thử nghiệm, mở rộng quy mô và đưa sản phẩm vào sản xuất công nghiệp; khuyến khích các dự án ứng dụng công nghệ tiên tiến, có cam kết chuyển giao công nghệ, đào tạo nhân lực và phát triển nhà cung cấp trong nước.

d) Hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng lực quản trị, chất lượng, thực hành tốt sản xuất, an toàn hóa chất và bảo vệ môi trường; thực hiện các mục tiêu về chất lượng, thực hành sản xuất tốt và ứng dụng giải pháp số theo Quyết định số 1954/QĐ-TTg.

5. Phối hợp phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao ngành hóa dược

a) Phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Y tế và các cơ quan liên quan xây dựng, triển khai Chương trình phát triển và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực ngành hóa dược trên cơ sở nhu cầu của doanh nghiệp và yêu cầu phát triển chuỗi giá trị công nghiệp hóa dược.

b) Khảo sát, xác định nhu cầu nhân lực, cơ cấu ngành nghề, trình độ và kỹ năng; ưu tiên đào tạo chuyên sâu về hóa học tổng hợp, hóa học quy trình, công nghệ sinh học, peptit, phân tích, GMP, QA/QC, thẩm định, chuyển giao công nghệ, sản xuất thông minh, chuyển đổi số và an toàn hóa chất.

c) Tăng cường liên kết giữa doanh nghiệp, cơ sở giáo dục đại học và viện nghiên cứu; khuyến khích đào tạo thực hành tại phòng thí nghiệm, cơ sở pilot và cơ sở sản xuất; phát triển đào tạo lại, đào tạo nâng cao và đào tạo theo vị trí việc làm cụ thể.

d) Phối hợp nghiên cứu, đề xuất giải pháp thu hút chuyên gia, nhà khoa học, kỹ sư và nhà quản lý có trình độ cao trong nước và quốc tế tham gia nghiên cứu, phát triển, chuyển giao công nghệ và đào tạo nhân lực hóa dược.

6. Phát triển thị trường, xúc tiến thương mại và mở rộng xuất khẩu

a) Tổ chức các hoạt động xúc tiến thương mại, kết nối cung cầu, hội chợ, triển lãm, hội nghị giao thương trong nước và nước ngoài đối với các sản phẩm hóa dược thuộc danh mục ưu tiên; kết nối doanh nghiệp sản xuất nguyên liệu làm thuốc với doanh nghiệp sản xuất thuốc, tổ chức phân phối và khách hàng.

b) Xây dựng, triển khai Chương trình phát triển thương hiệu ngành hóa dược Việt Nam; lựa chọn, hỗ trợ xây dựng thương hiệu và quảng bá ít nhất 05 sản phẩm hóa dược tiêu biểu đến năm 2030 theo mục tiêu của Chương trình.

c) Theo dõi, cập nhật thông tin, phân tích và dự báo thị trường; cung cấp thông tin về tiêu chuẩn chất lượng, quy định kỹ thuật, quy tắc xuất xứ, hàng rào thương mại và các điều kiện tiếp cận thị trường; hỗ trợ doanh nghiệp tận dụng các hiệp định thương mại tự do để mở rộng xuất khẩu.

d) Phối hợp với Bộ Y tế và các cơ quan liên quan nghiên cứu, đề xuất giải pháp thúc đẩy sử dụng nguyên liệu làm thuốc sản xuất trong nước đáp ứng yêu cầu về chất lượng, giá thành, khả năng cung ứng và an ninh nguồn cung; góp phần thực hiện mục tiêu tăng trưởng xuất khẩu sản phẩm hóa dược có giá trị gia tăng cao đạt từ 10%/năm trở lên.

7. Huy động nguồn lực, hợp tác quốc tế và bảo đảm an ninh chuỗi cung ứng

a) Phối hợp với các bộ, ngành nghiên cứu, đề xuất cơ chế huy động, đa dạng hóa các nguồn lực tài chính, tín dụng, đầu tư và hình thức hỗ trợ phù hợp;

khuyến khích doanh nghiệp đầu tư nghiên cứu, phát triển, hoàn thiện công nghệ, sản xuất thử nghiệm và thương mại hóa sản phẩm hóa dược.

b) Đẩy mạnh hợp tác quốc tế về nghiên cứu, phát triển, chuyển giao công nghệ, đào tạo nhân lực, xây dựng hạ tầng nghiên cứu và thu hút đầu tư có chọn lọc; ưu tiên đối tác có năng lực công nghệ, tài chính và thị trường.

c) Thu thập, cập nhật thông tin về doanh nghiệp, năng lực sản xuất, sản phẩm, nhu cầu nguyên liệu, mức độ phụ thuộc nhập khẩu, nguồn cung và nguy cơ gián đoạn chuỗi cung ứng; nghiên cứu, đề xuất danh mục nguyên liệu, hoạt chất và hóa chất chiến lược cần theo dõi nguồn cung; đồng thời đề xuất giải pháp đa dạng hóa nguồn nhập khẩu và phương án dự trữ phù hợp.

8. Theo dõi, đánh giá và chuyển tiếp nhiệm vụ của Chương trình

a) Xây dựng, vận hành cơ chế theo dõi, đánh giá Chương trình trên cơ sở bộ chỉ tiêu, chỉ số đánh giá; xây dựng, cập nhật và khai thác cơ sở dữ liệu phục vụ quản lý, giám sát và điều hành.

b) Tổ chức kiểm tra, đôn đốc, tổng hợp tình hình thực hiện các nhiệm vụ; đánh giá kết quả thực chất, bao gồm công nghệ được làm chủ, sản phẩm được thương mại hóa, năng lực sản xuất, mức độ thay thế nhập khẩu, huy động vốn đầu tư, phát triển thị trường và đào tạo nhân lực.

c) Rà soát toàn bộ nhiệm vụ, dự án, đề án, chương trình, kế hoạch đã được phê duyệt hoặc đang triển khai theo Quyết định số 270/QĐ-TTg; phân loại nhiệm vụ để tiếp tục thực hiện, điều chỉnh, bổ sung, tích hợp hoặc đề xuất cấp có thẩm quyền xử lý theo quy định, bảo đảm tính liên tục và không làm gián đoạn việc triển khai các nhiệm vụ.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí từ ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách, khả năng cân đối ngân sách và quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, đầu tư công, khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; kinh phí lồng ghép từ các chương trình, đề án, nhiệm vụ có liên quan và các nguồn vốn hợp pháp khác.

2. Các đơn vị được giao chủ trì nhiệm vụ có trách nhiệm xây dựng nội dung, dự toán kinh phí và đề xuất nguồn lực thực hiện, gửi Vụ Kế hoạch - Tài chính tổng hợp, tham mưu Lãnh đạo Bộ xem xét theo quy định.

3. Việc quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật; bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả, không trùng lặp, chồng chéo về nhiệm vụ và nguồn kinh phí. Việc ban hành Kế hoạch không đồng nghĩa với việc phê duyệt chủ trương đầu tư, dự án hoặc cam kết bố trí ngân sách.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Cục Hóa chất

a) Là đơn vị đầu mối tham mưu Lãnh đạo Bộ trong việc tổ chức triển khai, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra và tổng hợp tình hình thực hiện Kế hoạch; hướng dẫn các đơn vị xây dựng kế hoạch chi tiết và chế độ báo cáo.

b) Chủ trì rà soát, đề xuất hoàn thiện cơ chế, chính sách thuộc lĩnh vực hóa chất và công nghiệp hóa dược; xây dựng, cập nhật danh mục sản phẩm, nguyên liệu, công nghệ và lĩnh vực hóa dược ưu tiên phát triển, phối hợp với Bộ Y tế và các cơ quan liên quan.

c) Chủ trì xây dựng và tổ chức thực hiện Chương trình nghiên cứu hoàn thiện công nghệ và thương mại hóa sản phẩm hóa dược; xây dựng danh mục nhiệm vụ ưu tiên, đề xuất cơ chế đặt hàng và phối hợp triển khai các nhiệm vụ theo quy định.

d) Chủ trì rà soát, đề xuất phương án phát triển các trung tâm nghiên cứu và triển khai hóa dược; phối hợp với Cục Công nghiệp và các đơn vị liên quan phát triển khu, cụm công nghiệp hóa dược.

đ) Chủ trì khảo sát, đánh giá nhu cầu tiếp nhận, chuyển giao công nghệ và năng lực sản xuất hóa dược; phối hợp với Cục Khoa học, Công nghệ và Chuyển đổi số hỗ trợ doanh nghiệp hoàn thiện công nghệ, làm chủ công nghệ và thương mại hóa sản phẩm.

e) Là đầu mối tổng hợp dữ liệu chuyên ngành, theo dõi các chỉ tiêu của Chương trình, tình hình thực hiện nhiệm vụ và kết quả chuyển tiếp các nhiệm vụ theo Quyết định số 270/QĐ-TTg.

2. Vụ Kế hoạch - Tài chính

a) Chủ trì tổng hợp nhu cầu kinh phí thực hiện Kế hoạch trên cơ sở đề xuất của các đơn vị; tham mưu bố trí dự toán ngân sách nhà nước hằng năm theo khả năng cân đối và quy định pháp luật.

b) Hướng dẫn các đơn vị lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí; phối hợp rà soát, lồng ghép các nguồn lực, chương trình, dự án có liên quan, bảo đảm không trùng lặp, chồng chéo.

c) Phối hợp với Cục Hóa chất và các đơn vị liên quan nghiên cứu, đề xuất giải pháp huy động nguồn lực đầu tư, tín dụng và các nguồn vốn hợp pháp khác phát triển công nghiệp hóa dược.

3. Vụ Pháp chế

Phối hợp với Cục Hóa chất và các đơn vị liên quan rà soát tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật; tham gia xây dựng, thẩm định hoặc góp ý đối với hồ sơ văn bản, cơ chế, chính sách liên quan đến phát triển công nghiệp hóa dược theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

4. Văn phòng Bộ

a) Phối hợp với Cục Hóa chất và các đơn vị liên quan phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành; tổ chức các hội nghị, cuộc họp và hoạt động kiểm tra, đôn đốc thực hiện Kế hoạch theo chỉ đạo của Lãnh đạo Bộ.

b) Phối hợp thực hiện công tác thông tin, tuyên truyền về mục tiêu, nhiệm vụ và kết quả thực hiện Chương trình trên Cổng thông tin điện tử Bộ Công Thương và các phương tiện thông tin, truyền thông của Bộ.

5. Các cơ quan đơn vị thuộc Bộ Công Thương

a) Căn cứ chức năng, nhiệm vụ và nội dung được phân công tại Kế hoạch này, xây dựng kế hoạch triển khai chi tiết của đơn vị theo nguyên tắc "6 rõ"; gửi Cục Hóa chất để tổng hợp trong thời hạn quy định tại văn bản triển khai của Bộ.

b) Chủ động tổ chức thực hiện các nhiệm vụ được giao; xác định rõ đầu mối phụ trách, tiến độ, sản phẩm đầu ra, nhu cầu kinh phí và nguồn kinh phí bảo đảm thực hiện; bảo đảm chất lượng, tiến độ và hiệu quả.

c) Phối hợp chặt chẽ với Cục Hóa chất và các đơn vị liên quan trong quá trình thực hiện; kịp thời cung cấp thông tin, số liệu và báo cáo kết quả theo yêu cầu.

d) Chịu trách nhiệm trước Lãnh đạo Bộ về tiến độ, chất lượng và kết quả thực hiện nhiệm vụ thuộc phạm vi quản lý của đơn vị; kịp thời báo cáo những khó khăn, vướng mắc và đề xuất phương án xử lý.

đ) Đối với các nhiệm vụ liên ngành, đơn vị được giao chủ trì có trách nhiệm chủ động xây dựng nội dung phối hợp, thống nhất tiến độ và sản phẩm đầu ra với các cơ quan, đơn vị liên quan; trường hợp vượt thẩm quyền, báo cáo Lãnh đạo Bộ xem xét, chỉ đạo.

V. THEO DÕI, KIỂM TRA VÀ CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

1. Các đơn vị chủ trì nhiệm vụ tại Phụ lục kèm theo Kế hoạch này có trách nhiệm xây dựng kế hoạch triển khai chi tiết, xác định đầu mối phụ trách, tiến độ, sản phẩm đầu ra, nhu cầu kinh phí và nguồn lực; tổ chức thực hiện và chịu trách nhiệm trước Lãnh đạo Bộ về kết quả nhiệm vụ được giao.

2. Định kỳ hằng năm, trước ngày 15 tháng 12, các đơn vị gửi báo cáo ước tình hình, kết quả thực hiện trong năm về Cục Hóa chất để tổng hợp, báo cáo Lãnh đạo Bộ. Đối với nhiệm vụ trọng điểm, các đơn vị cập nhật tiến độ hằng quý và báo cáo đột xuất khi có yêu cầu.

3. Giao Cục Hóa chất chủ trì theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, tổng hợp và đánh giá tình hình thực hiện Kế hoạch; tham mưu Bộ Công Thương báo cáo Thủ tướng Chính phủ theo quy định; đề xuất tổ chức sơ kết, tổng kết và điều chỉnh nhiệm vụ khi cần thiết.

4. Việc rà soát, chuyển tiếp các nhiệm vụ theo Quyết định số 270/QĐ-TTg hoàn thành việc rà soát bước đầu trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày ban hành Kế hoạch. Các đơn vị trực tiếp quản lý nhiệm vụ có trách nhiệm cung cấp hồ sơ, kết quả thực hiện, tình hình kinh phí và đề xuất phương án xử lý theo hướng dẫn của Cục Hóa chất.

5. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc hoặc cần điều chỉnh, bổ sung nhiệm vụ, các đơn vị chủ động đề xuất, gửi Cục Hóa chất tổng hợp, báo cáo Lãnh đạo Bộ xem xét, quyết định theo thẩm quyền; đối với nội dung vượt thẩm quyền, tham mưu Bộ báo cáo cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Phụ lục

BẢNG PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ

(Kèm theo Quyết định số 3135 /QĐ-BCT ngày 25 tháng 11 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương)

STT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Sản phẩm đầu ra
I	**Hoàn thiện thể chế, cơ chế, chính sách phát triển công nghiệp hóa dược**				
1	Rà soát, đề xuất hoàn thiện cơ chế, chính sách và quy định pháp luật thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương liên quan đến phát triển công nghiệp hóa dược	Cục Hóa chất	Vụ Pháp chế; Cục Công nghiệp; Cục Khoa học, Công nghệ và Chuyển đổi số; Vụ Kế hoạch - Tài chính	2026–2030	Báo cáo rà soát; hồ sơ đề xuất sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành văn bản theo thẩm quyền.
2	Xây dựng, rà soát, cập nhật danh mục sản phẩm, nguyên liệu, công nghệ và lĩnh vực hóa dược ưu tiên phát triển công nghiệp	Cục Hóa chất	Bộ Y tế; Bộ Khoa học và Công nghệ; Cục Công nghiệp; Cục Khoa học, Công nghệ và Chuyển đổi số	2026–2030	Danh mục ưu tiên và báo cáo rà soát, cập nhật.
3	Rà soát, đề xuất xây dựng, sửa đổi, bổ sung tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia thuộc lĩnh vực công nghiệp hóa dược theo phạm vi quản lý	Cục Hóa chất	Cục Khoa học, Công nghệ và Chuyển đổi số; Cục Công nghiệp; Vụ Pháp chế	2027–2030	Danh mục tiêu chuẩn, quy chuẩn cần xây dựng, sửa đổi; hồ sơ tương ứng.
II	**Phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và hoàn thiện công nghệ hóa dược**				
4	Xây dựng và tổ chức thực hiện Chương trình nghiên cứu hoàn thiện công nghệ và thương mại hóa sản phẩm hóa dược; xác định danh mục nhiệm vụ ưu tiên và đề xuất cơ chế đặt hàng	Cục Hóa chất	Cục Khoa học, Công nghệ và Chuyển đổi số; Cục Công nghiệp; Vụ Kế hoạch - Tài chính; Bộ Khoa học và Công nghệ; Bộ Y tế	2026–2030	Chương trình được cấp có thẩm quyền phê duyệt; danh mục nhiệm vụ ưu tiên; hồ sơ đề xuất nhiệm vụ.

5	Xây dựng cơ chế đánh giá, lựa chọn và chuyển tiếp kết quả nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ sang giai đoạn hoàn thiện công nghệ, sản xuất thử nghiệm, mở rộng quy mô và thương mại hóa	Cục Hóa chất	Cục Khoa học, Công nghệ và Chuyển đổi số; Cục Công nghiệp; Bộ Khoa học và Công nghệ; viện nghiên cứu, trường đại học và doanh nghiệp	2027–2030	Quy trình, cơ chế phối hợp; danh mục kết quả nghiên cứu có tiềm năng được chuyển tiếp.
III	**Phát triển hạ tầng nghiên cứu, thử nghiệm và khu, cụm công nghiệp hóa dược**				
6	Khảo sát, đánh giá và đề xuất phương án phát triển trung tâm nghiên cứu và triển khai hóa dược khu vực phía Bắc và phía Nam	Cục Hóa chất	Cục Khoa học, Công nghệ và Chuyển đổi số; Cục Công nghiệp; Vụ Kế hoạch - Tài chính; viện nghiên cứu, trường đại học, doanh nghiệp và địa phương	2026–2028	Báo cáo khảo sát; phương án tổ chức, đầu tư, vận hành và huy động nguồn lực.
7	Phối hợp triển khai hình thành ít nhất 02 trung tâm nghiên cứu và triển khai hóa dược đạt trình độ tiên tiến, đáp ứng tiêu chuẩn quốc tế	Cục Hóa chất	Cục Khoa học, Công nghệ và Chuyển đổi số; Cục Công nghiệp; Vụ Kế hoạch - Tài chính; Bộ Khoa học và Công nghệ; Bộ Y tế; địa phương	Đến năm 2030	Ít nhất 02 trung tâm được hình thành, phát triển theo quyết định của cấp có thẩm quyền.
8	Rà soát, đề xuất phát triển khu, cụm công nghiệp hóa dược hoặc lồng ghép chức năng sản xuất hóa dược trong khu công nghiệp, khu công nghệ cao hiện có.	Cục Công nghiệp	Cục Hóa chất; Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp; Vụ Kế hoạch - Tài chính; Bộ Tài chính; Bộ Xây dựng; Bộ Nông nghiệp và Môi trường; địa phương	2026–2030	Báo cáo rà soát, đề xuất địa điểm, tiêu chí và phương án phát triển phù hợp với quy hoạch; đề xuất lộ trình hình thành 02 khu công nghiệp chuyên ngành hóa dược, (nếu đáp ứng điều kiện và được cấp có thẩm quyền quyết định).
IV	**Thúc đẩy tiếp nhận, chuyển giao công nghệ và phát triển sản xuất công nghiệp hóa dược**				

9	Khảo sát, đánh giá năng lực sản xuất, nhu cầu và khả năng tiếp nhận công nghệ của doanh nghiệp hóa dược trong nước	Cục Hóa chất	Cục Công nghiệp; Cục Khoa học, Công nghệ và Chuyển đổi số; doanh nghiệp và các đơn vị liên quan	2026–2028	Báo cáo đánh giá; danh mục công nghệ, sản phẩm và doanh nghiệp có nhu cầu hỗ trợ.
10	Tổ chức triển khai các dự án tiếp nhận, chuyển giao công nghệ sản xuất hoạt chất, tá dược theo Chương trình	Cục Hóa chất	Cục Khoa học, Công nghệ và Chuyển đổi số; Cục Công nghiệp; Bộ Khoa học và Công nghệ; Bộ Y tế; doanh nghiệp	Theo tiến độ của Chương trình, đến năm 2035	Các dự án được lựa chọn, hỗ trợ và báo cáo kết quả chuyển giao công nghệ theo mục tiêu được cấp có thẩm quyền phê duyệt (dự kiến 05 dự án)
11	Tổ chức hoạt động khuyến công hỗ trợ doanh nghiệp hóa dược đổi mới công nghệ, thiết bị và nâng cao năng lực sản xuất theo các chương trình được phê duyệt	Cục Công nghiệp	Cục Hóa chất; Cục Khoa học, Công nghệ và Chuyển đổi số; địa phương	Theo chương trình, đề án được phê duyệt	Hồ sơ hỗ trợ và báo cáo kết quả khuyến công.
12	Hỗ trợ doanh nghiệp tiếp nhận, đổi mới, làm chủ và chuyển giao công nghệ sản xuất nguyên liệu hóa dược	Cục Hóa chất	Cục Khoa học, Công nghệ và Chuyển đổi số; Cục Công nghiệp; Bộ Khoa học và Công nghệ; doanh nghiệp	2027–2035	Hồ sơ nhiệm vụ, dự án hỗ trợ; báo cáo kết quả tiếp nhận, làm chủ và chuyển giao công nghệ.
V	**Phối hợp phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao ngành hóa dược**				
13	Khảo sát, xác định nhu cầu nhân lực và lĩnh vực đào tạo ưu tiên, kết nối cơ sở đào tạo với doanh nghiệp hóa dược	Vụ Tổ chức cán bộ	Cục Hóa chất; Cục Khoa học, Công nghệ và Chuyển đổi số; Bộ Giáo dục và Đào tạo; Bộ Y tế; cơ sở đào tạo và doanh nghiệp	2026–2035	Báo cáo nhu cầu nhân lực; kế hoạch phối hợp đào tạo và báo cáo kết quả thực hiện.
VI	**Phát triển thị trường, xúc tiến thương mại và hợp tác quốc tế**				
14	Xây dựng và triển khai Chương	Cục Xúc tiến	Cục Hóa chất; Cục Công nghiệp;	2026–2030	Chương trình phát triển

	trình phát triển thương hiệu ngành hóa dược Việt Nam; lựa chọn, hỗ trợ xây dựng thương hiệu ít nhất 05 sản phẩm hóa dược tiêu biểu	thương mại	Cục Khoa học, Công nghệ và Chuyển đổi số; Bộ Y tế; doanh nghiệp		thương hiệu; danh mục sản phẩm được lựa chọn và báo cáo kết quả xây dựng thương hiệu.
15	Tổ chức hoạt động xúc tiến thương mại, xúc tiến đầu tư, hội chợ, triển lãm, hội nghị giao thương và kết nối doanh nghiệp hóa dược trong nước, quốc tế	Cục Xúc tiến thương mại	Cục Hóa chất; Cục Công nghiệp; Cục Quản lý và Phát triển thị trường trong nước; Vụ Phát triển thị trường nước ngoài và Thương mại đa biên	Hằng năm	Kế hoạch xúc tiến thương mại; báo cáo kết quả kết nối doanh nghiệp, đối tác và nhà đầu tư.
16	Phân tích, dự báo thị trường xuất khẩu; hỗ trợ doanh nghiệp tận dụng các FTA, đáp ứng quy tắc xuất xứ, tiêu chuẩn kỹ thuật và mở rộng thị trường	Vụ Phát triển thị trường nước ngoài và Thương mại đa biên	Cục Xúc tiến thương mại; Cục Hóa chất; Cục Công nghiệp; các Thương vụ Việt Nam ở nước ngoài	Hằng năm	Báo cáo thị trường; thông tin cảnh báo và chương trình hỗ trợ doanh nghiệp.
VII	**Quản lý nguồn lực, dữ liệu và theo dõi, đánh giá**				
17	Tổng hợp nhu cầu kinh phí, tham mưu bố trí dự toán và hướng dẫn quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện Kế hoạch	Vụ Kế hoạch - Tài chính	Cục Hóa chất; Cục Công nghiệp; Cục Khoa học, Công nghệ và Chuyển đổi số; các đơn vị chủ trì nhiệm vụ	Hằng năm	Báo cáo tổng hợp nhu cầu kinh phí trên cơ sở đề xuất của các đơn vị; tham mưu bố trí dự toán NSNN hằng năm theo khả năng cân đối và quy định pháp luật về NSNN, đầu tư công.
18	Xây dựng, cập nhật cơ sở dữ liệu về doanh nghiệp, sản phẩm, năng lực sản xuất, công nghệ, thị trường và rủi ro chuỗi cung ứng nguyên	Cục Hóa chất	Cục Khoa học, Công nghệ và Chuyển đổi số; Cục Công nghiệp; Cục Xúc tiến thương mại; Vụ Phát triển thị trường nước ngoài và	Xây dựng trong 2026–2027; cập	Cơ sở dữ liệu; biểu mẫu thống nhất; báo cáo hiện trạng và danh mục rủi ro chuỗi cung ứng.

	liệu làm thuốc		Thương mại đa biên; Cục Quản lý và Phát triển thị trường trong nước	nhật hằng năm	
19	Rà soát, đề xuất phương án chuyển tiếp các nhiệm vụ, dự án đang triển khai theo Quyết định số 270/QĐ-TTg	Cục Hóa chất	Các đơn vị trực tiếp quản lý nhiệm vụ; Vụ Kế hoạch - Tài chính; Vụ Pháp chế	Trong 60 ngày kể từ ngày ban hành Kế hoạch; cập nhật định kỳ	Báo cáo rà soát, phân loại; phương án tiếp tục thực hiện, điều chỉnh, bổ sung hoặc đề xuất xử lý theo thẩm quyền.
20	Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, đánh giá, sơ kết và tổng kết việc thực hiện Kế hoạch; tổng hợp báo cáo Lãnh đạo Bộ và Thủ tướng Chính phủ	Cục Hóa chất	Văn phòng Bộ; Vụ Kế hoạch - Tài chính; Vụ Pháp chế; các đơn vị chủ trì nhiệm vụ	Hằng năm; sơ kết, tổng kết theo yêu cầu của Chương trình	Bảng theo dõi "6 rõ"; báo cáo định kỳ, đột xuất; báo cáo sơ kết, tổng kết và đề xuất xử lý khó khăn, vướng mắc.

Ghi chú:

1. *Đơn vị chủ trì chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện, xác định đầu mối phụ trách, tiến độ chi tiết, sản phẩm đầu ra và nhu cầu kinh phí; chủ động phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan.*
2. *Các chỉ tiêu định lượng, mốc thời gian và sản phẩm đầu ra phải thống nhất với Quyết định số 1954/QĐ-TTg và các văn bản có liên quan. Đối với mục tiêu do bộ, ngành khác chủ trì, Bộ Công Thương thực hiện trách nhiệm phối hợp, không thay thế trách nhiệm của cơ quan chủ trì.*
3. *Kinh phí thực hiện được lập dự toán, tổng hợp, bố trí, quản lý và sử dụng theo quy định pháp luật, phù hợp với nhiệm vụ và khả năng cân đối nguồn lực; không mặc nhiên phát sinh nghĩa vụ bố trí ngân sách từ việc đưa nhiệm vụ vào Kế hoạch.*
4. *Việc phát triển trung tâm nghiên cứu, khu công nghiệp, cụm công nghiệp và các dự án đầu tư được thực hiện theo quy hoạch, trình tự, thủ tục và thẩm quyền của cơ quan có thẩm quyền.*
5. *Đối với các nhiệm vụ đang triển khai theo Quyết định số 270/QĐ-TTg, thực hiện theo quy định chuyển tiếp tại Quyết định số 1954/QĐ-TTg; không tự động chấm dứt, điều chỉnh quyết định đầu tư, dự toán, hợp đồng hoặc quyền, nghĩa vụ đã phát sinh hợp pháp.*